SAO Y; Sở Tài nguyên - Môi trường; Thời gian ký: 16/05/2023 11:03:29 +07:00

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 1120 /STNMT - VP

V/v công khai số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 16 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Các Tổ chức/ cá nhân nộp phí bảo vệ môi trường.

Căn cứ Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện công tác thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định và nộp khoản phí bảo vệ môi trường của 143 tổ chức/cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Phước, tổng số tiền thu được: 6.259.169.626 đồng *(Số tiền bằng chữ: Sáu tỷ, hai trăm năm mươi chín triệu, một trăm sáu mươi chín ngàn, sáu trăm hai mươi sáu đồng chẵn)* vào ngân sách nhà nước theo quy định.

(Có danh sách các tổ chức/ cá nhân nộp theo quý và tổng cộng cả năm kèm theo)

Căn cứ khoản 4, Điều 9 Nghị định 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công khai số phí thu được trong năm 2022 của các tổ chức/cá nhân trên trang thông tin điện tử Sở theo địa chỉ: https://stnmt.binhphuoc.gov.vn và Báo Bình Phước./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CCBVMT.

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH PHƯỚC

Võ Văn Dinh

DANH SÁCH TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số 1120 /STNMT-VP, ngày 16 tháng 5 năm 2023)

Đơn vị tính: Đồng

STT	TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	SỐ TIỀN				TỔNG
		QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	
1	Công ty Liên doanh MEDEVICE 3S	7.447.440	11.447.440	7.447.440	7.447.440	33.789.760
2	Công ty CP VLXD Bình Dương- CN Bình Phước	3.592.730	5.232.600	2.699.786	2.339.450	13.864.566
3	Công ty CP SX-XD TM &NN Hải Vương	7.849.520		4.272.160		12.121.680
4	Công ty CP ĐT KD BĐS Thái Công	638.000	4.582.000	1.113.000	1.113.000	7.446.000
5	Nhà máy găng tay cao su xuất khẩu	1.098.000	4.207.000	314.502	1.141.000	6.760.502
6	Hộ chăn nuôi Phạm Hồng Châu	5.733.000	19.897.000	8.227.000	8.227.000	42.084.000
7	Công ty CP PTHT kỹ thuật Becamex Bình Phước	19.388.000	31.343.000	28.403.000	16.817.000	95.951.000
8	CN Bình Phước - Công ty CP đá núi nhỏ	10.743.000	9.872.500	12.088.138	20.589.608	53.293.246
9	Công ty CP KCN Bắc Đồng Phú	9.384.000	16.912.000	16.281.000	7.310.000	49.887.000
10	Công ty CP KCN cao su Bình Long	59.523.000	39.064.288	90.896.743	43.454.923	232.938.954
11	Công ty TNHHMTV XD Bình Phước	3.437.000	6.735.000	3.490.000	3.650.000	17.312.000
12	Công ty CP TM DV giấy Thuận An	24.300.000	25.514.437	19.802.058	15.553.194	85.169.689
13	Công ty TNHH BEESCO Vina	963.000	4.602.000	1.483.000	2.066.000	9.114.000
14	Công ty CP ĐTXD CSHT KCN Chơn Thành	2.280.096	8.584.528	4.979.520	4.080.960	19.925.104
15	Công ty TNHH KTCB Khoáng sản KL	603.266	4.565.250	839.084	670.151	6.677.751
16	Công ty TNHH MTV CN Future Tycoon	14.489.200	20.035.800	14.643.860	13.320.215	62.489.075
17	CN Công ty CP NSTP QN NM tinh bột sắn Đồng Phú	2.830.000	6.485.500	2.394.000	1.834.000	13.543.500
18	Công ty TNHH TM SX cao su Minh Long	19.643.000	11.117.000	5.152.000	14.787.000	50.699.000
19	Công ty TNHH CS Thuận Lợi	2.760.000	4.750.000	24.410.000	3.560.000	35.480.000
20	Công ty CP gỗ MDF VRG Dongwha	3.271.000	5.719.019	2.781.807	3.726.754	15.498.580
21	Công ty TNHH MTV 16	15.270.000			92.442.000	107.712.000
22	DNTN TM Minh Phát	3.732.480	14.847.000	3.487.411		22.066.891
23	Nguyễn Thanh Tuyền -Hớn Quản (Nguyễn Thị Nhiều)	3.527.000	7.527.000	3.527.000	3.527.000	18.108.000

24	Công ty TNHH MTV cao su Bình Phước	9.502.000	5.916.000	4.631.000	7.982.000	28.031.000
25	Công ty CP CS Đồng Phú	10.245.000	17.121.000	5.635.671	7.823.984	40.825.655
26	Công ty TNHH MTV SX TM Thúy Uyên	3.390.000	5.679.000	1.907.000	3.499.000	14.475.000
27	CN Công ty CP xi măng Hà Tiên 1- Nhà máy XM BP	15.885.144	19.093.216	18.913.104	19.565.280	73.456.744
28	Công ty TNHH MTV Phú Trường An	899.000	4.319.000	456.000	473.000	6.147.000
29	Công ty TNHH KT DV Chí Phú- CN BP	8.201.000	21.633.000	5.662.000	6.101.000	41.597.000
30	Công ty TNHH MTV CN Anh Khoa	7.298.000	6.948.000	8.440.509		22.686.509
31	Công ty CP CS Phước Thành	10.742.491	9.252.000	6.101.000	8.070.000	34.165.491
32	Công ty Phát Tài Đức	13.863.398		71.205.000		85.068.398
33	Công ty TNHH CN Tân Tiến Phát	1.976.000	7.347.000	3.262.000	2.465.000	15.050.000
34	Công ty TNHH Sinh Thái BP	5.366.000	8.314.000	5.854.000	12.211.000	31.745.000
35	Công ty CP Kim Tín MDF	302.000	4.821.000		5.540.000	10.663.000
36	Công ty CP ĐT xây lắp Miền Nam BP	369.672	4.529.000		556.636	5.455.308
37	Công ty TNHH XD cơ khí sxtm dv Tín Nghĩa Đức	4.177.000	33.098.000	4.023.000	11.702.000	53.000.000
38	Công ty TNHH Khai thác đá Khang Thịnh	473.000	4.417.000	456.000	951.000	6.297.000
39	Công ty TNHH Lộc Phát III	3.436.000	14.978.000		7.542.000	25.956.000
40	Công ty TNHH Lộc Phát II	5.049.000	16.294.000		7.245.000	28.588.000
41	Công ty CP CN Gia Hân	3.086.000	5.570.000	3.294.000	2.104.000	14.054.000
42	Công ty TNHH MTV SX tinh bột mì Đạt Thành	1.313.144	6.612.402			7.925.546
43	Công ty TNHH CN Yến Hồng	1.946.000	5.546.000	2.347.000		9.839.000
44	Công ty CP Thái Việt CORPORATION	45.768.000	43.291.000	48.357.179	33.620.600	171.036.779
45	Công ty TNHH Phát Hưng Lộc	2.213.000	6.313.000	2.677.000	2.677.000	13.880.000
46	CN Công ty TNHH C&N Vina MHK	140.076.000	133.731.000	533.938.292	216.065.000	1.023.810.292
47	Công ty CP Chăn nuôi NTM	2.123.000	6.104.000	2.069.000	1.970.000	12.266.000
48	Công ty TNHH MTV ĐT BĐS Hùng Dũng	8.907.000				8.907.000
49	Công ty TNHH CN Lộc An	3.528.000	7.528.000		12.911.000	23.967.000
50	Công ty TNHH MTV Phương Hậu	5.120.000			11.596.000	16.716.000
51	Công ty TNHH Việt Phương II	815.580	4.789.912	815.580	963.648	7.384.720
52	DNTN Giang Sơn	5.897.000				5.897.000

53	Công ty CP FOCOCEV BP	23.465.000	11.635.000			35.100.000
54	Công ty TNHH MTV CS Phú Riềng	26.181.000	16.954.000	7.320.442	9.355.000	59.810.442
55	Công ty TNHH MTV SXTM Linh Hương	33.759.000	10.138.000	18.908.000	30.428.000	93.233.000
56	Công ty TNHH MTV CB gỗ Thiên Phú	2.500.000				2.500.000
57	Công ty TNHH Shyang Ying	5.179.000	5.431.000	736.000	1.713.000	13.059.000
58	Công ty TNHH An Phú Khánh BP	15.379.000		12.367.098	6.839.842	34.585.940
59	Công ty TNHH DV TM Quang Tâm	3.431.000	19.909.000	10.711.000	21.472.000	55.523.000
60	Công ty TNHH TMDV Khang Trang	3.237.000	5.950.000	1.642.000	2.782.000	13.611.000
61	Hộ kinh doanh trang trại Quang Minh	7.675.000			74.599.000	82.274.000
62	Công ty TNHH CN Tam Hiệp	2.847.000	6.162.000	4.682.000		13.691.000
63	Công ty TNHH CN Tân Hòa	8.424.000	31.006.000	10.928.000	8.790.000	59.148.000
64	Công ty TNHH MTV CS Lộc Ninh	8.217.500	10.420.000	5.463.000	10.961.000	35.061.500
65	Công ty CP CS Sông Bé	2.359.000	7.086.000			9.445.000
66	Công ty TNHH CN Hòa Phước	32.400.000	33.755.000	19.847.000	17.592.000	103.594.000
67	Công ty TNHH MTV TIG VN	4.026.000	11.214.000	9.971.000	4.054.000	29.265.000
68	Công ty TNHH Hà Thái Dương	6.247.000	29.412.000	12.985.000	28.195.000	76.839.000
69	Công ty TNHH VIFEED	9.643.000		60.983.000		70.626.000
70	Công ty CP Hồng Lam	425.000	4.414.000	440.000	414.000	5.693.000
71	Công ty TNHH cao su Bình Long	5.988.000	9.911.000	3.600.000	5.726.000	25.225.000
72	Công ty TNHH Japfa Comfeed VN	261.000	4.261.000		1.869.000	6.391.000
73	Công ty TNHH MTV SX TM XD Phú Hương	8.404.000	13.469.000	1.676.000	1.026.000	24.575.000
74	Công ty TNHH Hypor VN	324.000	4.345.000	384.000	181.000	5.234.000
75	Công ty CP Quang Minh Tiến	5.532.000	8.890.000	2.308.000	2.635.000	19.365.000
76	Công ty CP Hóa An	4.963.792	1.099.170		1.926.904	7.989.866
77	Công ty TNHH SXVLXD & KTNLThái Bình		4.805.964	805.964	809.796	6.421.724
78	Công ty TNHH Tech Seal - Đại Bình		5.000.000			5.000.000
79	Công ty TNHH MTV ĐT CN Thái Bình	3.683.000	12.455.000		7.192.000	23.330.000
80	Công ty CP CN Sóc Ruộng		11.299.000	933.000	6.270.000	18.502.000
81	Công ty TNHH Nông sản Đài Việt		4.000.000			4.000.000

82	Công ty CP ĐT - KD nhà Bình Phước		5.476.000	4.413.935	1.383.540	11.273.475
83	Công ty CP công nghệ An Huy		4.000.000			4.000.000
84	Công ty TNHH MTV My Anh		11.500.000	3.000.000		14.500.000
85	Công ty TNHH MTV Tấn Phát BP		26.703.000	47.425.000	42.768.000	116.896.000
86	Công ty TNHH Nam Thiên Bản		13.591.443	3.986.310	4.579.000	22.156.753
87	Công ty TNHH DV TM Hòa An		17.984.000	8.468.000	17.779.000	44.231.000
88	Cty CP Khai khoáng PT Rạng Đông		4.572.000			4.572.000
89	Công ty TNHH DV CN Thuận Phú		4.000.000			4.000.000
90	Công ty TNHH DV CN Thuận Lợi		4.000.000			4.000.000
91	Công ty TNHH CN Phú Mạnh		7.414.000		3.940.000	11.354.000
92	Công ty cổ phần đầu tư và sản xuất giày Thái Bình		880.000	4.275.000	728.000	5.883.000
93	Công ty TNHH Rạng Đông Tâm CN Bình Phước		22.900.000	3.266.268	4.768.000	30.934.268
94	Công ty TNHH DV TM Đại Phú		17.594.000	6.797.000	6.797.000	31.188.000
95	Công ty CP CS KT Đồng Phú		4.000.000			4.000.000
96	Công ty TNHH CN Tấn Tài		7.692.000	3.216.000	6.092.000	17.000.000
97	Công ty CP ĐT XD Bình Long		5.770.000	590.400		6.360.400
98	Công ty CP môi trường Miền Đông		4.579.000		645.500	5.224.500
99	Công ty TNHH CN Lê Thịnh		19.709.000			19.709.000
100	Công ty TNHH Duy Thắng		16.805.000	3.406.000	7.218.000	27.429.000
101	Công ty TNHH MTV Nguyễn Toàn Tâm		177.922.400		172.358.000	350.280.400
102	Công ty CP ĐT XD Cao su Phú Thịnh		11.542.000	2.435.800	4.338.500	18.316.300
103	Công ty TNHH Hưng Điền Hòa Bình		19.116.000		11.534.000	30.650.000
104	Công ty TNHH CN Tiến Phát		7.308.000		8.758.000	16.066.000
105	Công ty TNHH CN New Hope BP		123.073.000	116.911.000	62.600.000	302.584.000
106	Công ty TNHH NN làng sen VN	14.654.000	15.815.000	3.684.000	2.889.000	37.042.000
107	HKD Nguyễn Văn Đẹp			4.000.000		4.000.000
108	Công ty CP TM DV Minh Long			8.000.000		8.000.000
109	Công ty TNHH MTV Thanh Dung			4.889.000	430.938	5.319.938
110	Công ty TNHH Tuấn Kiệt			7.371.920	813.960	8.185.880

111	Công ty TNHH Hùng Vương - BP			6.588.760	5.512.000	12.100.760
112	Công ty Chăn nuôi Bình Phước			40.859.000		40.859.000
113	Công ty Chăn nuôi Giang Nam			57.460.000		57.460.000
114	Công ty TNHH CN Tân Thịnh			21.404.000		21.404.000
115	Công ty TNHH MTV ĐT BĐS Hưng Hùng (Hùng Dũng)			9.777.000		9.777.000
116	Công ty TNHH CN Huy Anh			13.265.000	5.751.000	19.016.000
117	Công ty TNHH CN Ngọc Ân			13.165.000	7.541.000	20.706.000
118	Công ty TNHH CN Bắc Nam			48.702.000	17.084.000	65.786.000
119	Công ty Lê Gia Trường Phát			15.212.000	3.012.345	18.224.345
120	Công ty Chăn nuôi Hoàng Yến			2.500.000		2.500.000
121	Công ty Chăn nuôi Hà Nguyễn			52.399.000		52.399.000
122	Công ty TNHH TM DV Tân Bách Minh			147.198.000		147.198.000
123	Công ty TNHH Trại gà Hớn Quản			2.500.000		2.500.000
124	Công ty TNHH CN Bình Long			2.500.000		2.500.000
125	Công ty TNHH CN Tân Tiến			23.907.000	6.571.000	30.478.000
126	Công ty TNHH CN Điền Khang			50.654.000		50.654.000
127	CN Công ty Cổ phần Trung Thành			64.280.000		64.280.000
128	Công ty TNHH CN Vạn Phúc Đạt				28.793.000	28.793.000
129	Công ty TNHH MTV Cường Thịnh				33.778.000	33.778.000
130	Công ty TNHH MT Cao Gia Qúy				7.370.000	7.370.000
131	Công ty CP ĐT XD Đồng Thành				73.408.000	73.408.000
132	Công ty TNHH TMDV CBCS Hoàng Anh				19.698.395	19.698.395
133	Công ty CS Quốc Việt				38.092.000	38.092.000
134	Công ty TNHH CN Tài Đức				15.871.000	15.871.000
135	Công ty TNHH SX TM DV &NN Thành Công				86.639.000	86.639.000
136	Công ty TNHH CN Trường Thịnh				17.736.000	17.736.000
137	Công ty TNHH CN Nghi Long				11.610.000	11.610.000
138	Công ty TNHH trang trại Hưng Phước				31.988.000	31.988.000
139	Công ty TNHH CN Phúc An				10.481.000	10.481.000

140	Công ty TNHH trang trại Lộc Phú				10.929.000	10.929.000
141	Công ty TNHH CN Lộc Tấn Phát				47.941.000	47.941.000
142	Công ty TNHH CN Lộc Thiên Phát				44.617.000	44.617.000
143	Công ty TNHH MTV TM Thanh Trang				207.305.000	207.305.000
	Tổng cộng	**783.674.453**	**1.503.251.869**	**1.983.973.741**	**1.988.269.563**	**6.259.169.626**

Người lập

Thiều Thị Nga

Thủ trưởng đơn vị

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Võ Văn Dinh